TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Châu Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2024.

Số: 14/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:212/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1949.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Thạch Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ - Luật sư, Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Thạch S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1953.
2. Chị Thạch Thị Tuyết V, sinh năm 1974.
3. Chị Thạch Thị Tuyết V1, sinh năm 1982.
4. Anh Thạch H, sinh năm 1984.
5. Anh Thạch V2, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị N, Thạch Thị Tuyết V, Thạch Thị Tuyết V1, Thạch H, Thạch V2: Ông Thạch S sinh năm 1957, cùng địa chỉ: B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn, bà Thạch Thị L với bị đơn ông Thạch S tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

+ Công nhận cho bà Thạch Thị T quyền sử dụng đất diện tích 544,6m^2 trên đất có căn nhà cấp 4; được thể hiện theo sơ đồ thửa đất:

Phần B1 (điểm 5, 6, 7, 8) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 544,6m^2 thuộc thửa 118 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm 3 thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh.

+ Công nhận cho bà Thạch Thị T quyền sử dụng đất diện tích 102,1m^2 (15,1m^2 + 87m^2); được thể hiện theo sơ đồ thửa đất:

Phần B2 (điểm 4, 5, 8, 9) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 15,1m^2 thuộc một phần thửa 117 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm 3 thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Phần C (điểm 1, 2, 4, 3, 13, 14, 15) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 87m^2 thuộc một phần thửa 117 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm 3 thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn, bà Thạch Thị L với bị đơn ông Thạch S tự nguyện thống nhất thỏa thuận để lại phần diện tích đất diện tích 47,9m^2 (23m^2 + 24,9m^2) làm lối đi chung ngang 2m ; được thể hiện theo sơ đồ thửa đất:

+ Phần A1 các điểm (3, 4, 9, 10, 13) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 23m^2 thuộc một phần thửa 117 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm 3 thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh.

+ Phần A2 các điểm (10, 11, 12, 13) có diện tích đo đạc theo hiện trạng là 24,9m^2 thuộc một phần thửa 185 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm 3 thị trấn Châu Thành huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh

(*Sơ đồ khu đất theo Công văn số 66/CNHCT ngày 12/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh).*

Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Thạch Thị T và bị đơn ông Thạch S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên bà T và ông S được miễn án phí.

+ Chi phí đo đạc, thẩm định là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Nguyên đơn bà Thạch Thị T tự nguyện chịu toàn bộ, do bà T đã nộp xong nên bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Bảo Trân